

## CHƯƠNG 6

# GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### 6.1. ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

#### 6.1.1. Đổi mới, nâng cao nhận thức về vai trò của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Chức năng quản lý kinh tế của nhà nước tồn tại trong mọi nhà nước và trong mọi giai đoạn tồn tại và phát triển của mỗi nhà nước. Chỉ có khác giữa các nhà nước trong thực hiện chức năng quản lý kinh tế ở cách thức thực hiện chức năng. Ở nước ta hiện nay, đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang là nhiệm vụ trọng tâm, nên cần coi quản lý kinh tế của Nhà nước là chức năng chủ yếu, đóng vai trò quan trọng trong các chức năng của Nhà nước.

Vai trò của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ta trong thời kỳ mới cần được nhận thức qua những chức năng, nhiệm vụ chủ yếu mà nhà nước hiện đại, kiến tạo phát triển đang đảm nhiệm. Các chức năng, nhiệm vụ đó cần được nhận thức trên cả ba giác độ lập pháp, hành pháp, tư pháp, gắn với việc làm rõ hơn khái niệm và có so sánh, phân biệt giữa nhà nước pháp quyền (sử dụng pháp luật và tuân theo pháp luật) và nhà nước

pháp trị (sử dụng pháp luật và đứng trên pháp luật) trong việc thượng tôn pháp luật.

Dưới góc độ lý luận nhà nước và pháp luật, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước được thể hiện trong hoạt động xây dựng, thi hành và bảo đảm thực hiện pháp luật về kinh tế với ba nội dung cơ bản trên khía cạnh quản lý kinh tế, bao gồm: xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế; thực thi pháp luật về kinh tế; bảo vệ các quan hệ kinh tế hợp pháp, xử lý các vi phạm pháp luật về kinh tế. Với nhận thức đó, việc phân định nội dung chức năng quản lý kinh tế cụ thể nêu trên không những giúp chia tách một cách khoa học các nhiệm vụ chủ yếu được Nhà nước thực hiện mà còn phù hợp với các quan điểm lý luận cơ bản về sự ra đời của nhà nước và pháp luật đã tồn tại nhiều thế kỷ qua.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thông qua hoạt động xây dựng, thi hành và bảo đảm thực hiện pháp luật về kinh tế của Nhà nước, cần nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của chức năng quản lý kinh tế, đó là: định hướng phát triển nền kinh tế; tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; điều tiết, điều chỉnh nền kinh tế, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh và bảo vệ tài nguyên môi trường; phân bổ các nguồn lực nhà nước theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phù hợp với cơ chế thị trường; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết các tranh chấp kinh tế. Vai trò của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước còn được nhìn nhận thông qua trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước theo các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội

có cơ sở khoa học, tường minh trong quá trình tham gia góp ý, đánh giá, phản biện, giám sát việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước.

Đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước còn là đổi mới nhận thức, quan điểm về vai trò, trách nhiệm của cá nhân lãnh đạo và tập thể trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Việc cá nhân thừa hành và trách nhiệm tập thể dường như là thực trạng thường thấy khi thi hành pháp luật và chính sách về kinh tế; thực tế cho thấy không ít trường hợp đã để lại hậu quả, tổn thất lớn về kinh tế. Thực trạng đó đặt ra nhu cầu phải tiếp tục nghiên cứu và làm rõ khi nào thì trách nhiệm thuộc về cá nhân, những trường hợp nào quy trách nhiệm cho tổ chức. Khi tất cả mọi người đều cùng chịu trách nhiệm trong thực hiện cùng một công việc có thể khiến cho công việc đó được thực hiện với trách nhiệm ở mức thấp nhất. Do đó, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của cá nhân lãnh đạo và tập thể trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế sẽ đem lại những lợi ích lớn lao trong thực tiễn, hay ít nhất góp phần tránh được sự chủ quan, duy ý chí không đáng có của Nhà nước mà trực tiếp là các cá nhân lãnh đạo hay của từng cán bộ, công chức - những người thừa hành công vụ trong quản lý nhà nước về kinh tế.

### **6.1.2. Đổi mới nhận thức về phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Nhà nước chủ yếu thực hiện kiến tạo cho phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, với phương thức sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của mình để định hướng, điều tiết, kiểm

tra, giám sát, bảo vệ, giải quyết tranh chấp, hạn chế các vấn đề phát sinh và khuyết tật của kinh tế thị trường, qua đó đổi mới, phát triển bền vững đất nước theo hướng thúc đẩy việc làm giàu hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, góp phần tích cực làm giảm dần số hộ nghèo và người nghèo hiện nay. Trong khi đó, thị trường là phương thức chủ yếu để huy động, phân bổ có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư được hình thành trên nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Có thể nói rằng, đây là sự kế thừa và phát triển tri thức của nhân loại; là sự hợp nhất của các loại công nghệ và đã làm mờ đi ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), Robotics, Internet kết nối vạn vật (IoT), điện toán đám mây, khoa học vật liệu, sinh học, công nghệ di động không dây, công nghệ nano, tự động hoá công nghệ in 3 chiều (3D), khoa học mang tính liên ngành phức hợp, sâu rộng với nền tảng đột phá của công nghệ số, đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế tri thức, của xã hội tri thức. Cuộc cách mạng 4.0 đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội để tăng năng suất lao động của các sản phẩm và dịch vụ mới cho phép con người và xã hội có cuộc sống tốt đẹp, văn minh, hiện đại.

Do ảnh hưởng và tác động mang tính đột phá của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần đổi mới nhận thức về phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước theo hướng quản lý nền kinh tế của Nhà nước thông qua

sử dụng các công nghệ số. Áp dụng sáng tạo, sử dụng sâu rộng hơn công nghệ số sẽ giúp hệ thống hành chính công hiện đại hóa cấu trúc và chức năng nhằm nâng cao tổng thể hiệu quả hoạt động, từ củng cố các quy định quản lý điện tử đến tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và gắn bó giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Qua sử dụng các công nghệ số, Nhà nước cũng phải thích ứng với thực tế là quyền lực từ Nhà nước đang chuyển dịch dần sang các thực thể kinh tế phi nhà nước. Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cần tập trung cho đổi mới sáng tạo, với việc lựa chọn và sử dụng đúng các chính sách kinh tế cùng với phương pháp, cách thức quản lý sao cho phù hợp với từng vấn đề, mâu thuẫn về lợi ích kinh tế của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (như nền kinh tế chia sẻ với phương thức vận tải Uber hay Grab,...). Đó cũng là bảo đảm cho Nhà nước không bị tụt lại phía sau và tạo điều kiện mở đường cho các công nghệ và phương thức đầu tư, sản xuất, kinh doanh mới đi vào thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội.

Nhà nước số là chủ đề trọng tâm, mục tiêu ưu tiên và động lực phát triển mạnh mẽ hàng đầu của Việt Nam trong nhiều thập kỷ tới. Đảng ta xác định: “Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và các địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện từ chính phủ đến xã hội, doanh nghiệp để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số”. Với ba trụ

cột chính, đó là: hạ tầng và dịch vụ số bao gồm hạ tầng cứng và mạng lưới viễn thông làm nền tảng để tạo ra hạ tầng mềm là dịch vụ số giúp tối ưu các hoạt động của nền kinh tế; tài nguyên số bao gồm hệ sinh thái dữ liệu và tri thức mở có ích cho việc dự đoán kịp thời và ra quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cao (như các cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp, tài chính, dân cư, quản lý đất đai...; các dịch vụ công trực tuyến...); chính sách chuyển đổi số, bao gồm các dịch vụ, chính sách chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số, chính sách đào tạo nhân lực số chất lượng cao, chính sách đầu tư kinh doanh số, chính sách an toàn thông tin, chủ quyền số và sở hữu trí tuệ.

Nhận thức về phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cũng cần được đổi mới theo hướng phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, khuyến khích người dân, doanh nghiệp làm giàu hợp pháp, trong đó tập trung vào:

(1) Đổi mới sâu sắc nhận thức về thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa vì cơ sở kinh tế của dân chủ xã hội chủ nghĩa là chế độ sở hữu toàn dân về tài sản công (đất đai, tài nguyên,...) do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhân dân phải thực sự làm chủ tài sản công và do đó cần được tham gia đầy đủ vào quá trình tổ chức, quản lý sản xuất và phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, cũng như tạo điều kiện cho sự tham chính có hiệu quả của người dân, doanh nghiệp trong các quyết sách chính trị, chứ không chỉ có sự tham gia của cán bộ, công chức.

(2) Nhà nước ta khi thực hiện chức năng quản lý kinh tế phải bảo đảm cho sự tham gia có hiệu quả của người dân, doanh nghiệp trong việc tạo lập và thực thi chính sách. Để việc xây dựng và thực thi đó diễn ra hiệu quả, cần đổi mới nhận thức về vai trò giám sát của nhân dân theo hướng nhân dân thực sự là chủ thể nắm quyền lực tối cao, bên cạnh vai trò giám sát do chính các cơ quan nhà nước đảm nhiệm như cơ quan kiểm toán, thanh tra, hay cao hơn nữa là Quốc hội.

Cùng với biện pháp hành chính trong phương pháp hành chính và giáo dục, việc giáo dục, tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ công dân đối với việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước được xem như một biện pháp hữu ích trong quá trình thúc đẩy dân chủ hóa về kinh tế. Rõ ràng, người dân, doanh nghiệp sẽ khó nắm bắt được những việc cần làm, được làm, nên làm, không nên làm nếu không thực sự hiểu biết về dân chủ và pháp quyền, về các quyền của mình đã được hiến định như quyền tự do kinh doanh hay công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước.

Các cơ quan nhà nước quản lý nhà nước về kinh tế cần nhận thức đầy đủ và ý thức trách nhiệm hơn đối với việc tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho họ tham gia cùng với Nhà nước trong thực hiện quản lý kinh tế - xã hội. Cần coi đây là một trong những cách thức quan trọng để nâng cao hơn ý thức phản biện, tinh thần giám sát của người dân, doanh nghiệp đối với các hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nhất nguyên chính trị.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thống nhất quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp dưới sự lãnh đạo của một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **6.1.3. Đổi mới nhận thức về điều chỉnh chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Dưới góc độ chủ quyền, Nhà nước có chức năng đối nội và đối ngoại, tương ứng với các hoạt động đối nội và đối ngoại. Để thực hiện có kết quả các hoạt động đó trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, Nhà nước cần điều chỉnh các chức năng của mình, nhất là chức năng quản lý kinh tế cho phù hợp với điều kiện thực tế trong và ngoài nước.

Trước hết, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cần được nhận thức và điều chỉnh theo hướng phân biệt với các chức năng khác của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực kinh tế:

(1) Với chức năng kinh tế của Nhà nước: bao gồm hai mặt hoạt động là tổ chức kinh tế và quản lý kinh tế, có nội hàm rộng hơn chức năng quản lý kinh tế. Còn chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước chỉ là mặt hoạt động tập trung vào quản lý nhà nước, không phải là hoạt động quản trị đầu tư hay kinh doanh và chức năng này được coi là một “tập con” của chức năng kinh tế của Nhà nước.

(2) Khác với chức năng tự điều tiết của thị trường, Nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế với nguyên tắc chỉ làm những việc xã hội, thị trường không làm và tập trung làm tốt công việc quản lý nhà nước về kinh tế, với việc giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với



sự phát triển bền vững, an toàn của nền kinh tế đất nước. Nhà nước tăng cường chức năng quản lý kinh tế vĩ mô, giảm bớt và tiến tới xóa bỏ chức năng quản lý vi mô. Thay vì là người trực tiếp tổ chức, điều hành nền kinh tế và tham gia vào đời sống kinh tế, thì Nhà nước thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, thiết lập môi trường ổn định, thuận lợi, phục vụ, hỗ trợ các người dân, doanh nghiệp phát triển đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

(3) Với chức năng đại diện sở hữu toàn dân và chức năng quản trị phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, Nhà nước thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản công và đóng vai trò là chủ sở hữu, chủ đầu tư tham gia hoạt động kinh tế. Còn chức năng quản lý kinh tế được Nhà nước thực hiện với tư cách là bộ máy kiến tạo phát triển, bộ máy hành chính nhà nước quản lý các hoạt động kinh tế đặt trong mối quan hệ toàn diện, mọi mặt với các chức năng khác của Nhà nước như chức năng chính trị, chức năng xã hội (thể hiện qua các lĩnh vực về văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và sinh thái theo định hướng phát triển bền vững),...

Sự phát triển của kinh tế thị trường trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là trong lĩnh vực kinh tế tạo ra nhiều cơ hội mới, nhưng cũng làm phát sinh nhiều quan hệ mới, vấn đề mới, thách thức mới đòi hỏi Nhà nước phải điều chỉnh chức năng quản lý kinh tế của mình cho phù hợp, tập trung vào các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cần được điều chỉnh trên cơ sở lý thuyết về nhà nước kiến tạo phát triển trên những nội dung cơ bản sau đây:

(i) Nhà nước cần điều chỉnh “thay đổi chức năng của mình trong quan hệ với thị trường, từ vị thế điều hành trực tiếp bằng mệnh lệnh hành chính, các hoạt động kinh tế sang vị thế kiến tạo một môi trường phù hợp để nuôi dưỡng thị trường phát huy được hết sức mạnh của mình” để dần trở thành Nhà nước kiến tạo phát triển trong thực tế;

(ii) việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước cần theo hướng tương hợp với thị trường, tôn trọng các quy luật khách quan như quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị, quy luật cung cầu, cũng như công tác chỉ đạo, điều hành dựa chủ yếu vào các “tín hiệu” của thị trường,...

(iii) hoạt động xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật, chính sách kinh tế cần hướng tới giảm thiểu tối đa các biện pháp can thiệp trực tiếp, mang tính hành chính mệnh lệnh và tăng cường hơn nữa những quyết sách có tính mềm dẻo, linh hoạt, điều chỉnh thị trường theo hướng gián tiếp.

*Thứ hai*, sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế là tất yếu, nhưng Nhà nước không được, không cần và không nên cho mình quyền hành chính hóa nền kinh tế, làm méo mó thị trường và làm thay doanh nghiệp, người dân. Nói cách khác, Nhà nước cần điều chỉnh để giới hạn và cụ thể hoá chức năng quản lý kinh tế của mình bằng các quy định pháp luật, từ đó tự tiết chế, giảm dần các biện pháp hành chính can thiệp trực tiếp vào thị trường.

*Thứ ba*, việc điều chỉnh chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cần được nhận thức đồng thời trên cả hai nội dung:

(i) tăng cường quản lý kinh tế của Nhà nước thông qua các biện pháp cải cách mạnh mẽ bộ máy nhà nước từ cơ cấu, tổ chức thực hiện quyền lực công của các nhánh quyền lực đến việc cải cách nền hành chính quốc gia, cải cách tư pháp;

(ii) từng bước loại bỏ dần sự can thiệp trực tiếp, bằng mệnh lệnh hành chính của Nhà nước vào các mối quan hệ kinh tế.

*Thứ tư*, đổi mới nhận thức về điều chỉnh chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cần xuất phát từ sự đổi mới tư duy về kinh tế của Đảng trong vai trò lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Có thể thấy, Đảng hiện diện trong mọi tổ chức chính trị, kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước. Đặc biệt, trong lĩnh vực kinh tế, Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế với nhiệm vụ chủ yếu là quản lý và tổ chức xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân. Còn Nhà nước thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật để làm căn cứ pháp lý cho quản lý, điều hành toàn bộ nền kinh tế và tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện.

Đổi mới, nâng cao nhận thức về chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước trước hết phải bắt đầu từ phía Nhà nước. Để hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của mình, Nhà nước cần quản lý nền kinh tế với tư duy và nhận thức mới, đó là:

(i) mỗi người dân, doanh nghiệp đều là chủ thể kinh tế của chính mình và họ có quyền tự do, bình đẳng trong mọi hoạt

động kinh tế, trong các mối quan hệ kinh tế với các chủ thể kinh tế khác, kể cả với Nhà nước là chủ thể kinh tế đặc biệt;

(ii) là người ban hành pháp luật, Nhà nước phải nêu gương trong việc tuân theo pháp luật và thông qua pháp luật để bảo đảm môi trường pháp lý tự do, bình đẳng, giữ gìn an ninh, trật tự kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

## **6.2. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC**

### **6.2.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kinh tế, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và tính khả thi trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kinh tế, cơ bản đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và tính khả thi của hệ thống pháp luật về kinh tế. Việc xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế (các văn bản luật và dưới luật, các quy định, quy chế, quy chuẩn, điều lệ,...) vừa đồng bộ, đầy đủ về số lượng, vừa bảo đảm về chất lượng và có tính khả thi cao luôn là sự mong chờ của người dân, doanh nghiệp.

Người dân, doanh nghiệp, là các chủ thể trong các hoạt động kinh tế, là đối tượng chịu tác động và ảnh hưởng nhiều nhất từ các quy định pháp luật và chính sách kinh tế do Nhà nước ban hành. Hơn ai hết, kỳ vọng vào một hành lang pháp

lý minh bạch, bao quát, có tầm và hiệu quả, họ đang chờ mong Nhà nước ban hành được hệ thống pháp luật về kinh tế đồng bộ, thông thoáng, có tính bao quát cao, bảo đảm công bằng, bình đẳng về kinh tế, tạo môi trường thuận lợi hơn để họ phát huy quyền làm chủ và quyền tự do kinh doanh, làm giàu chính đáng. Do vậy, bảo đảm đầy đủ, kịp thời số lượng và chất lượng cũng như tính khả thi của các văn bản pháp luật sẽ là giải pháp tiền đề để Nhà nước ta thực thi có hiệu lực, hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn. Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật về kinh tế phục vụ cho việc tổ chức, quản lý và vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần tập trung vào các định hướng sau đây:

*Một là*, tăng cường tính minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử, đồng thời khắc phục tình trạng văn bản pháp luật mới ban hành đã phải sửa hoặc thay đổi, hay chưa ban hành đã phát hiện nhiều điều không hợp lý, đòi hỏi phải nghiên cứu thêm để hoàn thiện.

*Hai là*, bảo đảm tính ổn định, tính dự liệu trước của pháp luật về kinh tế, giúp người dân, doanh nghiệp không bị động, tránh được tổn thất không đáng có xảy ra với họ, qua đó làm tăng lòng tin vào pháp luật và bộ máy quản lý nhà nước.

*Ba là*, rà soát, khắc phục sớm tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn nhau giữa các bộ luật, luật (như: Luật Đầu tư năm 2014, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014,

Luật Nhà ở năm 2014,... đã gây không ít khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh tế của mình).

*Bốn là*, bảo đảm các bộ luật, luật được ban hành phải phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, có tính khả thi trong thực tiễn (như sớm hoàn thiện Luật Phá sản năm 2014, hiện đang triển khai trong thực tiễn với không ít trở ngại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khó khăn, thua lỗ có cơ hội rút ra khỏi thị trường một cách có trật tự, góp phần tái phân phối tài sản, thúc đẩy lưu thông vốn trong nền kinh tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và các chủ nợ).

*Năm là*, khắc phục sớm tình trạng một số bộ luật, luật vẫn còn có quy định chưa phù hợp, tương thích với những nguyên tắc của kinh tế thị trường, cũng như với các thông lệ, điều ước quốc tế mà Nhà nước đã cam kết (như: Luật Đất đai năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2014, các luật về thuế năm 2019,...).

Quốc hội sớm xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị để khắc phục các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn hiện nay, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị và xây dựng.

Chính phủ cần tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật có liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị định điều chỉnh lĩnh vực đất đai, quy hoạch đô thị; chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các thông tư liên quan hiện còn vướng mắc,

bất cập. Xây dựng khung giá đất phù hợp với giá thị trường. Hoàn thiện các phương pháp xác định giá đất bảo đảm khách quan, minh bạch, phù hợp với giá thị trường; giá đất được tính đúng, tính đủ các giá trị tăng thêm từ các yếu tố lợi thế, trong đó có lợi thế về vị trí địa lý, lợi thế do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng. Khắc phục bất cập về cơ chế xác định giá thuê đất trong trường hợp cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê, bảo đảm phù hợp với giá thị trường, tránh thất thoát ngân sách Nhà nước. Nghiên cứu thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai. Nghiên cứu cơ chế cơ quan tham mưu xây dựng giá đất độc lập với cơ quan thẩm định giá đất. Chỉ đạo các địa phương rà soát, đôn đốc các trường hợp chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Để nâng cao chất lượng và tính khả thi của hệ thống pháp luật về kinh tế, cần bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, thống nhất và đồng bộ, dễ hiểu, dễ thực hiện và điều quan trọng hơn cả là phải có cơ chế phù hợp, khuyến khích được đông đảo người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia trong suốt quá trình xây dựng luật.

Tập trung thể chế hoá bằng pháp luật các nghị quyết của Đảng tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa, về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước với các trọng tâm:

(1) Hoàn thiện pháp luật về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

(2) Hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện cho phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

(3) Hoàn thiện pháp luật để gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển kinh tế bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(4) Hoàn thiện pháp luật cho đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thiện pháp luật về kinh tế chủ yếu hướng vào các nội dung sau đây:

*Thứ nhất*, hoàn thiện pháp luật về sở hữu để thể chế hoá chế định tài sản và quyền sở hữu được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 làm cơ sở tiền đề xây dựng cũng như áp dụng thống nhất các chế định khác có liên quan nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản, bảo đảm trật tự trong các mối quan hệ kinh tế và giao lưu dân sự của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật; nâng cao nhận thức và ý thức tôn trọng pháp luật của những người có quyền hoặc lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả và



những người liên quan cũng như của công chúng nói chung; bảo đảm nguyên tắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo hướng kết hợp hài hòa lợi ích công cộng với lợi ích của chủ thể quyền trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

*Thứ hai*, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Tiến hành hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh với việc chủ động cắt giảm, loại bỏ ngay những giấy phép trái với quy luật của kinh tế thị trường, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp chủ động trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh và cạnh tranh ở các đạo luật như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đầu tư năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Đầu tư công năm 2014 và sửa đổi năm 2019, Luật Cạnh tranh năm 2018,...

*Thứ ba*, về các loại thị trường. Với hàng hóa, dịch vụ, cần chú trọng hình thành khung pháp lý cho phát triển những thị trường mới (như trong công nghiệp văn hóa và ngành nghề văn hóa) cùng các phương thức giao dịch thị trường hiện đại, các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

Sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, đồng bộ với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), để thực hiện hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của thị

trường bất động sản, bảo đảm ngăn chặn và kiểm soát kịp thời các hành vi lừa đảo, theo kiểu kinh doanh đa cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hoàn thiện pháp luật về đất đai để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tích tụ đất nông nghiệp. Xây dựng các quy định pháp luật để đẩy mạnh phát triển thị trường quyền sử dụng đất, qua việc hình thành thị trường sơ cấp, thứ cấp về quyền sử dụng đất, nhất là đất nông nghiệp, thay thế cho cách thức giao đất, cho thuê đất trước đây; bảo đảm thị trường đất đai hoạt động được công khai, minh bạch, có trật tự.

Tiếp tục phát triển thị trường tài chính trên cơ sở đổi mới và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý về hoạt động ngân hàng: ban hành chuẩn mực an toàn vốn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; sửa đổi, bổ sung quy định về cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012 và Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; hoàn thiện các quy định về cấp phép thành lập tổ chức tín dụng; sửa đổi, bổ sung hệ thống kế toán của các tổ chức tín dụng phù hợp hơn với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán năm 2010, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010, Luật Kế toán năm 2015 và một số luật có liên quan trên cơ sở rà soát, đánh giá hệ thống văn bản pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến trình tái cấu trúc và phát triển thị trường chứng khoán; tiếp tục hoàn thiện các đề án về thị trường chứng khoán phái sinh; nâng cao chất lượng doanh nghiệp niêm yết, tăng cường tính minh bạch trên thị

trường chứng khoán, đẩy nhanh cổ phần hóa, đấu giá cổ phần các doanh nghiệp nhà nước nhằm tạo hàng hóa có chất lượng cao cho thị trường; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm; bổ sung các quy định về bảo hiểm bảo lãnh; ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại doanh nghiệp bảo hiểm,...

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tài chính - ngân hàng, bảo đảm ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô. Nhà nước điều hành chủ động, phối hợp linh hoạt chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ theo hướng tập trung quản lý lĩnh vực tài chính - ngân hàng bằng các quy định pháp luật cụ thể hơn và phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của các phương thức giao dịch tài chính - ngân hàng mới trong kỷ nguyên số như: xu hướng tài chính kỹ thuật số, liên kết kinh doanh mới trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, “ngân hàng không giấy”, ngân hàng số,...

Cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thuế một cách đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với cam kết hội nhập khu vực và thế giới; mức động viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả.

Đồng thời, vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách Nhà nước đáp ứng nhu cầu chi ngân sách trong tình hình mới, vừa góp phần cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước theo hướng ổn định, bền vững. Cụ thể, tập trung vào các quy định pháp luật cụ thể

về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu với các loại thuế suất phù hợp.

Tiến hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Quản lý thuế năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, cũng như hệ thống văn bản quy định xử lý vi phạm về thuế; trong đó nghiên cứu, sửa đổi quy định về thời gian khai thuế. Hoàn thiện pháp luật về phí và lệ phí theo hướng khuyến khích việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh bằng công nghệ cao, hiện đại và áp dụng giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015 cho phù hợp với thực tế như phí bảo vệ môi trường, phí cấp quyền khai thác khoáng sản,...

Chủ động hoàn thiện các quy định trong Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng cường tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước (trong việc thực thi chính sách, lựa chọn công cụ điều hành và trong quan hệ với ngân sách Nhà nước) và mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước là “ổn định giá trị đồng tiền và bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng”, qua đó tạo điều kiện để Ngân hàng Nhà nước tập trung và chủ động theo đuổi thực hiện các mục tiêu trên.

Quy định rõ bằng pháp luật việc sử dụng biện pháp hành chính và biện pháp kinh tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý của Ngân hàng Nhà nước (cùng với nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại),

đồng thời bảo đảm điều hành thị trường tiền tệ và hệ thống ngân hàng (thông qua việc thực hiện các chính sách tín dụng, lãi suất, tỷ giá, các công cụ của Ngân hàng Nhà nước) phù hợp với nguyên tắc thị trường, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các cam kết quốc tế (như ở cửa thị trường tín dụng và dịch vụ ngân hàng). Theo đó, các biện pháp hành chính được áp dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối, còn các biện pháp kinh tế được sử dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng của một ngân hàng Trung ương.

Trong các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015, cần thừa nhận nguyên tắc ưu tiên áp dụng pháp luật chuyên ngành (pháp luật về tín dụng, ngân hàng). Theo đó, khi các văn bản pháp luật cùng điều chỉnh một vấn đề thì văn bản pháp luật chuyên ngành sẽ được ưu tiên áp dụng. Cùng với đó, bổ sung thêm các quy định bảo đảm đạo đức nghề nghiệp và tính minh bạch của hệ thống ngân hàng với việc chú trọng nhiều vào hiệu quả thay vì chỉ tập trung cho giải ngân. Sớm nghiên cứu, hoàn thiện Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có quy định rõ ràng và tách biệt về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém với xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, qua đó tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngân hàng thương mại và xử lý nợ xấu có hiệu quả.

*Thứ tư*, hoàn thiện pháp luật về tài chính công và đầu tư công, chi tiêu ngân sách để khắc phục triệt để cơ chế xin cho vẫn đang còn tồn tại, không phù hợp với các yếu tố thị trường.

Trên cơ sở Luật Quy hoạch năm 2017 đã được ban hành và tôn trọng quy luật của kinh tế thị trường, Nhà nước cần tập trung vốn cho quy hoạch các ngành hạ tầng thiết yếu là hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng sản xuất, để kiến tạo cho phát triển; việc phân bổ nguồn lực cũng cần theo cơ chế thị trường để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy việc huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh phát triển nhằm giảm bớt gánh nặng đầu tư công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

*Thứ năm*, cần đẩy mạnh hoàn thiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định pháp luật cùng các chế tài xử phạt khác có liên quan để tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về kinh tế như: kinh doanh bất hợp pháp, kinh tế ngầm, buôn lậu, làm hàng giả, đầu cơ tích trữ quá mức, gian lận thương mại; các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên (như đất đai, khoáng sản,...) không phép; cung cấp thông tin giả mạo, làm giả các văn bản nhà nước; chuyển giá, trốn thuế, tạo nên tình trạng lỗ giả, lãi thật, gây thất thu ngân sách, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tác động không tốt đến môi trường đầu tư,... Qua đó, duy trì trật tự, kỷ cương, bảo đảm cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đúng pháp luật. Cùng với việc hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền cần bổ sung các quy định pháp luật với chế tài theo hướng tăng nặng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Thứ sáu*, hoàn thiện pháp luật về khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước,... góp phần hạn chế các nguy hại đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 gắn với phát triển kinh tế xanh và bảo vệ môi trường sinh thái. Từ nội dung các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu,... cần thể chế hóa thành khung khổ pháp lý về phát triển bền vững, bao trùm cùng với đó là các quy định pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ sạch, bảo vệ môi trường để tăng cường nghiên cứu, ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, phát minh các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn.

### **6.2.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là trực tiếp góp phần bảo đảm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế. Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước hiện nay cần quán triệt các phương hướng sau đây:

*Thứ nhất*, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 theo hướng bảo đảm cho Quốc hội:

(i) thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát tối cao, đặc biệt là việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước trong lĩnh vực kinh tế với những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể hơn;

(ii) có cơ chế rõ ràng để giám sát, đánh giá hiệu quả đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

*Thứ hai*, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 theo hướng luật hóa:

(i) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất trong thực hiện quyền hành pháp về kinh tế;

(ii) thể chế hành chính dân chủ - pháp quyền, với quy định rõ trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về kinh tế, góp phần bãi bỏ các thủ tục hành chính gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh tế.

*Thứ ba*, sớm sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 theo hướng:

(i) quy định rõ hơn, bảo đảm các nguyên tắc xét xử độc lập, tranh tụng trong xét xử, qua đó góp phần thực hiện nền tư pháp trong sạch, nghiêm minh, bảo vệ công lý, các quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp;



(ii) là căn cứ để thúc đẩy việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức, quy trình giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế (như tòa án kinh tế, dân sự, hành chính), cũng như pháp luật về trọng tài kinh tế với việc ưu tiên phương thức giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế bằng thương lượng, đối thoại, hòa giải và trọng tài thương mại. Trước mắt, sớm nghiên cứu và bổ sung quy định pháp luật về quyền lực và trách nhiệm trong thực tế của cơ quan tư pháp, cụ thể là người đứng đầu Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

*Thứ tư*, cụ thể hoá các quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền trên nguyên tắc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, cần sửa đổi, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương đồng bộ, phù hợp với Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức Chính phủ theo hướng giảm các cơ quan quản lý trung gian ở Trung ương và phân nhiều quyền cho địa phương, giúp địa phương tự chủ hơn trong các quyết sách về kinh tế - xã hội trên địa bàn theo hướng:

(i) phân cấp, phân quyền cần rành mạch, rõ ràng hơn, tránh chung chung, gây lúng túng trong điều hành, xử lý công việc ở địa phương. Quốc hội và Chính phủ nên tập trung nhiều hơn vào xử lý những vấn đề lớn về kinh tế ở tầm vĩ mô, còn chính quyền địa phương trực tiếp cung cấp dịch vụ công, bảo đảm phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp ở địa phương mình;

(ii) phân cấp, phân quyền không nên máy móc, phải bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động, chống tập trung

quan liêu ở Trung ương và chống cục bộ, ý lại, đùn đẩy ở các cấp chính quyền địa phương.

*Thứ năm*, hoàn thiện pháp luật về đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế. Trước mắt, bổ sung, hoàn thiện Luật Cán bộ, công chức theo hướng tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; thay đổi nội dung tuyển dụng công chức, bảo đảm tuyển dụng và xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức thực nghiệp, có năng lực chuyên môn, hết lòng tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp, biết lo lắng, trăn trở với thời cuộc; tạo động lực cho cán bộ, công chức tận tâm, tận lực với công việc nâng cao trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao; thường xuyên tiến hành rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức với tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể, qua đó loại bỏ được những cán bộ, công chức vô cảm, có trình độ, phẩm chất yếu kém trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế.

Về lâu dài, cần nghiên cứu theo hướng tách Luật Cán bộ, công chức làm hai luật:

(i) Luật Cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế để bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế đều có cán bộ lãnh đạo, quản lý của Nhà nước chịu trách nhiệm cá nhân cụ thể, rõ ràng;

(ii) Luật Công chức nhà nước để có chính sách cụ thể về thi tuyển có cạnh tranh, về chấm dứt việc tuyển dụng công chức suốt đời, qua đó thu hút và sử dụng được đội ngũ công chức chuyên nghiệp với năng lực nghiệp vụ, chuyên môn cao. Sớm

ngiên cứu bổ sung Luật Công vụ với các quy định điều chỉnh hoạt động và chế độ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công của mình.

Trên cơ sở phân định rõ nội dung chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, trước mắt cần tập trung thể chế hoá, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế cho hai đối tượng, đó là: cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức thừa hành các cấp. Từ đó, xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn chức danh và tiêu chí đánh giá có tính pháp lý cho từng loại cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế trên cả hai mặt cơ bản là năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

### **6.3. BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC**

#### **6.3.1. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Để bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, trước hết cần chú trọng thực hiện các giải pháp sau đây:

*Một là*, Quốc hội cần thực hiện đúng những nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được ghi nhận rõ ràng trong hiến pháp và pháp luật có liên quan, đó là quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế của đất nước và giám sát tối cao đối với các hoạt

động kinh tế của Nhà nước, tránh để xảy ra tình trạng thành lập thêm cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế thuộc Chính phủ. Có quy trình cụ thể trong việc đưa các vấn đề cần trình ra xin ý kiến để Quốc hội xem xét, quyết định, bảo đảm các dự thảo trình ra có căn cứ khoa học, mang tính khả thi cao, không làm mất nhiều thời gian họp Quốc hội và phòng ngừa Quốc hội để dãi trong việc thông qua các quyết định của mình.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Quốc hội trong việc xây dựng pháp luật về kinh tế theo hướng: tăng số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách ở: Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tài chính và Ngân sách của Quốc hội với chất lượng, trình độ năng lực cao về lý luận, thực tiễn; nghiên cứu, có cơ chế và triển khai sớm việc phân công, phối hợp bốn ủy ban này cũng như cá nhân các đại biểu Quốc hội chuyên trách ở đây trực tiếp chuẩn bị các dự thảo Luật theo phân công để trình Quốc hội với các điều khoản cụ thể, có thể áp dụng ngay được, hạn chế đến mức tối đa việc phải “nhờ” Chính phủ, các bộ về kinh tế ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn mới được thực hiện.

Thực hiện nghiêm các quyết định và giám sát chặt chẽ việc phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thông qua đổi mới cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước phù hợp với pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật khác có liên quan, cũng như các quy định cụ thể về giám sát ngân sách Nhà nước của cộng đồng.

Triển khai trong thực tế việc tăng cường kỷ luật ngân sách, qua đó nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm cụ thể của Quốc hội về quản lý, giám sát thu, chi ngân sách Nhà nước tới từng mục thu, từng khoản chi cho các dự án đầu tư, từng bước giảm bội chi, tiến tới bảo đảm cân đối hợp lý thu - chi ngân sách.

*Hai là*, Chính phủ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức bộ máy quản lý hành chính nhà nước về kinh tế với việc xác định cải cách hành chính nhà nước là trọng tâm và tập trung thực hiện việc lập và điều phối chính sách kinh tế theo khung khổ pháp luật đã được ban hành, góp phần quyết định đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Do đó, thời gian tới cần đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện Chính phủ kiến tạo, liên chính với việc chuyển đổi mạnh mẽ từ nền hành chính chỉ đạo, điều hành sang nền hành chính phục vụ và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, làm cho bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế trở nên gọn nhẹ hơn nữa, bảo đảm hợp lý, thiết thực, xuất phát từ yêu cầu công việc. Từ đó, có căn cứ sắp xếp vị trí việc làm và sử dụng đúng cán bộ, công chức sao cho có hiệu quả hơn, với chất lượng cao hơn.

Trên khung khổ pháp luật về kinh tế, việc lập và điều phối chính sách kinh tế (theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn 5 năm, hằng năm, các chương trình quốc gia với hệ thống các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để điều hành nền kinh tế, bảo đảm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra) của Chính phủ cần tập trung

triển khai theo hướng: cung cấp thông tin và dự báo sớm cho người dân, doanh nghiệp về chính sách dự kiến ban hành; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học và các tổ chức, cơ quan có liên quan về dự thảo chính sách; đưa ra những đánh giá hỗ trợ và đề xuất các phương án lựa chọn chính sách; tiếp nhận phản hồi, hoàn thiện và ban hành quyết định chính sách; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quyết định chính sách đã ban hành. Ngoài ra, tính kỷ luật, kỷ cương, tính công khai, minh bạch, tính dự liệu được và tính trình tự chặt chẽ là những yêu cầu bắt buộc, không thể thiếu được trong suốt quá trình Chính phủ lập và điều phối chính sách (trước, trong và sau khi ban hành quyết định chính sách).

Để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô với việc duy trì lạm phát ở mức vừa phải là mục tiêu cuối cùng, cần sớm có cơ chế phù hợp để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam độc lập hơn với Chính phủ, cụ thể là xây dựng Luật Ngân hàng Trung ương thay cho Luật Ngân hàng Nhà nước. Về lâu dài, nghiên cứu tách Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khỏi Chính phủ (có thể trực thuộc Quốc hội) để trở thành Ngân hàng Trung ương độc lập với Chính phủ, bảo đảm cho việc thực thi chính sách tiền tệ một cách mềm dẻo, linh động, chủ yếu theo tín hiệu của thị trường và khách quan so với chính sách tài khóa do Chính phủ điều hành. Cần quy định theo hướng phân biệt rõ hơn ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư, để quản trị rủi ro nghiêm ngặt và quản lý chặt chẽ việc các ngân hàng thương mại đầu tư vào các lĩnh vực chứng khoán và bất động sản.

Kiên quyết xoá bỏ triệt để việc can thiệp trực tiếp của các bộ, ủy ban nhân dân các địa phương vào doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có phần vốn nhà nước sản xuất, kinh doanh trước đây trực thuộc các bộ, ủy ban nhân dân. Bởi lẽ nếu còn sự can thiệp này sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế còn có cơ hội tham nhũng, hình thành các nhóm lợi ích, các doanh nghiệp “sân sau”, nhiều khi quên đi nhiệm vụ chính của mình là quản lý nhà nước mà can thiệp hành chính (cả gián tiếp, trực tiếp) vào sản xuất, kinh doanh nhưng không chịu bất cứ trách nhiệm cụ thể nào; các bộ, ủy ban nhân dân các địa phương cần phải tập trung vào chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Nên cần nhắc về địa vị pháp lý hiện nay của thiết chế Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là cơ quan thuộc Chính phủ. Nghiên cứu, sửa đổi và hoàn thiện pháp luật về quản lý vốn và tài sản công để có căn cứ khoa học bảo đảm cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý vĩ mô về kinh tế; qua đó, tạo ra sự bình đẳng thực sự giữa doanh nghiệp nhà nước với các loại hình doanh nghiệp khác.

Cần xác định rõ hơn chức năng, mối quan hệ trong quản lý kinh tế giữa hành chính Trung ương và hành chính địa phương. Đối với các địa phương, cần tiếp tục hoàn thiện việc tập trung sự quản lý nhà nước trực tiếp đối với các ngành, lĩnh vực kinh tế nhiều hơn nữa vào ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện để bớt các sở, ban, phòng. Tránh tái diễn tình trạng rập khuôn theo

đầu mối ở Chính phủ có cơ quan gì thì ở địa phương có cơ quan tương tự.

Kiên quyết đề cao kỷ luật hành chính, khắc phục tình trạng “trên bảo, dưới không nghe”, “trên nóng, dưới lạnh, giữa thờ ơ” trong bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Trong quản lý nhà nước, mệnh lệnh hành chính của lãnh đạo cấp trên thường thể hiện ở những quy định quản lý có tính chất chung để điều tiết toàn bộ nền kinh tế, bảo đảm lợi ích của toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện ở những văn bản pháp quy cá biệt nhằm chỉ đạo việc giải quyết những vụ việc đặc thù theo đúng quy định pháp luật về quản lý hành chính. Việc bảo đảm tuân thủ và thi hành triệt để mệnh lệnh của lãnh đạo cấp trên là một yêu cầu hàng đầu để bảo đảm sự vận hành thông suốt của cả bộ máy quản lý hành chính nhà nước về kinh tế.

*Ba là*, triển khai thực hiện quyền lực và trách nhiệm trong thực tế của các cơ quan tư pháp, kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi không tuân thủ các quy định pháp luật về kinh tế. Đây là nhiệm vụ không thể thiếu trong chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Nhiệm vụ này bao gồm hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, kiểm toán và giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật về kinh tế đối với các hoạt động kinh tế của các cá nhân, tổ chức trên thị trường, các mối quan hệ kinh tế giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp và bao gồm cả hoạt động giám sát, kiểm soát giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Như vậy, đối tượng xử lý không chỉ là các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường



mà còn có thể là những sai phạm phát sinh trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

Các hành vi không tuân thủ các quy phạm pháp luật về kinh tế có thể diễn ra trong nhiều điều kiện khác nhau, dưới những hình thức và thể hiện khác nhau. Không loại trừ những vấn đề mà phát sinh nhưng chưa được pháp luật quy định về phương thức xử lý, chế tài xử phạt. Vì vậy, hoạt động xử lý các hành vi vi phạm thể chế kinh tế luôn đòi hỏi sự đổi mới và hoàn thiện không ngừng của các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là việc nâng cao trách nhiệm của những cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết và xử lý các vi phạm.

Thông thường, thông qua các quy định xử phạt với chế tài cụ thể, những vi phạm hay các hành vi không tuân thủ pháp luật về kinh tế có thể được thi hành nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao của cơ quan chuyên trách. Tuy việc xử lý vi phạm cần phải nghiêm minh với các chế tài đủ sức răn đe, nhưng các chế tài đó cũng cần hướng tới việc giáo dục tuân thủ pháp luật, phù hợp với truyền thống nhân văn và đề cao đạo đức của dân tộc, với chuẩn mực của tiến bộ xã hội. Yêu cầu vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo trong thi hành trọng trách này đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức trong các cơ quan kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm phải thường xuyên, liên tục trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kiến thức và đạo đức nghề nghiệp để có thể xử lý tình huống vừa thấu tình, vừa đạt lý và công tâm.

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm “cầm cân nảy mực” và trách nhiệm giải trình của các cơ quan

quản lý nhà nước trong khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh tế, cơ chế và chế tài cụ thể xử lý những sai phạm, cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi gây ra hậu quả cho người dân, doanh nghiệp của cá nhân và tổ chức quản lý nhà nước cũng cần được tiếp tục được làm rõ và có quy định cụ thể hơn. Chỉ có như vậy, mới nâng cao được trách nhiệm của cá nhân cán bộ, công chức, của các cơ quan tư pháp, góp phần bảo đảm của Nhà nước trong bảo vệ công lý, bảo vệ pháp luật về kinh tế.

Xây dựng cơ chế giải quyết có hiệu quả các xung đột, tranh chấp kinh tế, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong số các cơ quan đảm trách việc giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế, cần đề cao vai trò của Tòa án nhân dân (cơ quan xét xử), Viện kiểm sát nhân dân (cơ quan công tố), các cơ quan điều tra vì các tổ chức này đều có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của riêng mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật khi triển khai thực hiện các hoạt động tư pháp liên quan đến kinh tế. Tuy nhiên, cần nâng cao hơn nữa vị thế thực sự của Tòa án nhân dân, bảo đảm cho cơ quan này giữ vị trí trung tâm, đóng vai trò quyết định trong triển khai thực hiện quyền tư pháp. Mặt khác, sự phối hợp thống nhất và chặt chẽ giữa các cơ quan xét xử và công tố trên nền tảng pháp luật nghiêm minh sẽ tạo cơ sở bền vững cho bảo vệ công lý, bảo vệ pháp luật, góp phần quan trọng vào việc gìn giữ kỷ cương, trật tự của xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng.

Ngoài ra, trong quá trình tiến hành thực hiện quyền tư pháp, tòa án nhân dân các cấp cần có chính sách tập trung phân loại các vụ việc xung đột, tranh chấp kinh tế, qua đó triển khai rộng rãi việc tư vấn cho các bên liên quan đến các vụ việc đó theo hướng khuyến khích áp dụng các biện pháp với thứ tự quy trình từ thương lượng, đối thoại, hòa giải cho đến trọng tài, trước khi đưa ra tòa án xét xử. Coi trọng và đề cao hơn nữa phương thức hòa giải thương mại và trọng tài thương mại trong giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế. Cần ưu tiên và tập trung cho việc giải quyết sớm các xung đột, tranh chấp kinh tế, tránh các thiệt hại không đáng có về thời gian, công sức, lãng phí tiền bạc không chỉ của người dân, doanh nghiệp liên quan đến tranh chấp mà của cả xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả xét xử của tòa án trong bảo vệ công lý.

### **6.3.2. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về kinh tế trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước**

Để bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về kinh tế, trước hết cần tập trung thực hiện các giải pháp sau đây:

*Một là*, tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Pháp luật về đầu tư, kinh doanh đã tạo ra mặt bằng pháp lý chung cho các loại hình doanh nghiệp, bảo đảm sự bình đẳng về pháp lý trong kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc áp dụng và triển khai trong thực tế các Luật Đầu tư

năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và một số quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh ở một số luật có liên quan khác đã áp dụng chung cho tất cả doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế là minh chứng rõ ràng cho điều đó.

Ngoài ra, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo, điều hành theo hướng kiên trì thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần: Nghị quyết số 19-2014/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 19-2015/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; đặc biệt là tập trung triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp

tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, trong đó “phấn đấu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nước ta thuộc nhóm ASEAN 4”, với yêu cầu các bộ, ngành và các địa phương tích cực triển khai thi hành, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, để thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài có trình độ khoa học công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường vào nước ta đầu tư và tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh.

*Hai là*, triển khai thực thi pháp luật về quản lý tài chính công, tài sản công và đầu tư công. Trên cơ sở bổ sung và hoàn thiện Luật Đầu tư công năm 2014 và sửa đổi năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Đấu thầu năm 2013 cần thể chế hóa và triển khai thực hiện theo hướng: nâng cao năng lực đồng thời phân định rõ hơn trách nhiệm của cá nhân và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước; quy định về việc chủ động giải trình và nội dung cụ thể phải giải trình khi có vấn đề xảy ra liên quan đến quản lý tài chính công, nhất là quản lý ngân sách Nhà nước và tài sản công; bảo đảm đấu thầu công khai, minh bạch trong thực tế để lựa chọn xứng đáng nhà đầu tư dự án xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - khai thác - chuyển giao (BOT); tăng cường sử dụng các quy định của Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, sau khi đã kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 và sửa đổi năm 2019.

Sớm bổ sung các quy định chi tiết ở các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý ngân sách và tài sản công, nhất là trong quản lý chi tiêu công. Có chế tài xử lý cụ thể, theo hướng tăng nặng hình phạt cả về chính trị và kinh tế, chủ yếu bằng hình sự và trách nhiệm bồi thường đầy đủ về vật chất, đối với người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, thất thoát, lãng phí quản lý tài chính công, tài sản công và đầu tư công, kiên quyết không xử lý các vi phạm theo kiểu khép kín nội bộ, phê bình, kiểm điểm và rút kinh nghiệm, không tương ứng với hậu quả đã gây ra.

Tập trung cơ cấu lại đầu tư công và triển khai đầu tư công theo hướng: phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an toàn nợ công và ưu tiên cho dự án trọng điểm quốc gia như quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, đồng thời phù hợp với các kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế và huy động vốn; sử dụng vốn ngân sách Nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn trong xã hội, nhất là kinh tế tư nhân trong nước và nước ngoài. Thực hiện việc quản lý đầu tư công theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, bảo đảm đến trước năm 2020 đạt chất lượng tương đương trung bình của các nước ASEAN-4, trong đó cần đổi mới và áp dụng sớm cách thức lập, thẩm định, đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư công.

Quản lý và thực hiện đầu tư công cần bảo đảm nguyên tắc vốn của Nhà nước chỉ tập trung vào các lĩnh vực mà thị trường

hoạt động không hiệu quả hay không thể hoạt động. Ngoài ra, Nhà nước cần phân bổ các nguồn lực của mình vào các ngành khoa học - kỹ thuật cao, các lĩnh vực có năng lực dẫn dắt việc cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại. Đặc biệt, nên lựa chọn một số doanh nghiệp nhà nước lớn để đẩy mạnh cổ phần hóa, thu hút các nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước tham gia góp vốn không hạn chế cho hình thành các doanh nghiệp đa sở hữu quy mô lớn. Qua đó, rút vốn về cho Nhà nước tập trung vào các mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng khác, phục vụ cho phát triển bền vững đất nước.

#### ***6.3.2.1. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về quy hoạch và cải cách hành chính trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước***

Trên cơ sở Luật Quy hoạch năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, cần thể chế hoá và hoàn thiện pháp luật về quy hoạch theo hướng: Tạo sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương; tăng cường liên kết vùng, phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của từng vùng, từng địa phương; phát huy hiệu quả trong khai thác và sử dụng nguồn lực của đất nước để thúc đẩy phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mặt khác, cần triển khai thực hiện Luật Quy hoạch năm 2017 với các quy định thống nhất và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật khác, bảo đảm là công cụ hỗ trợ đắc lực, giúp quản lý phát triển kinh tế - xã hội một cách đồng bộ, khắc phục tình trạng quản lý chia cắt, cục bộ ngành và tính cát

cứ địa phương; góp phần giải quyết có hiệu quả các vấn đề xung đột lợi ích, xung đột mang tính liên ngành, xung đột giữa các địa phương.

Vận dụng linh hoạt, hợp lý các yếu tố, các quy luật của kinh tế thị trường vào cải cách hành chính, qua đó thể chế hoá các quy định quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ, tính khả thi, tính hiệu quả, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các mối quan hệ kinh tế, các hoạt động kinh tế phát triển lành mạnh. Để bảo đảm tính phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối với người dân, doanh nghiệp, cần triển khai thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch trong quy trình thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm tính nhanh chóng, kịp thời với chi phí thực hiện thấp. Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, loại bỏ sớm các thủ tục hành chính rườm rà, lỗi thời cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội và tiến hành áp dụng rộng rãi cơ chế một cửa, một dấu vào quá trình cải cách hành chính. Cần đổi mới tư duy và phương pháp xây dựng các thủ tục hành chính sao cho các quy định hồ sơ, thủ tục đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện, bảo đảm sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chuẩn để tiếp tục hoàn thiện công tác cải cách hành chính của Chính phủ trong thời gian tới.

#### ***6.3.2.2. Tạo lập các điều kiện bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước***

Để hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, góp phần nâng cao quản lý nhà nước về



kinh tế, cần tập trung giải quyết tốt một số giải pháp về tạo lập các điều kiện bảo đảm, đó là:

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, phát huy và mở rộng dân chủ trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm các điều kiện cho hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ của đảng cầm quyền với các tổ chức kinh tế - xã hội trong điều kiện nhất nguyên chính trị với tư cách là Đảng duy nhất lãnh đạo mọi mặt của hoạt động kinh tế - xã hội và chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước cũng không nằm ngoài phạm vi đó. Vì vậy, để Nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế của mình, sự sáng suốt của Đảng là điều kiện tiên quyết, tác động tích cực đến hiệu quả, chất lượng các chính sách được triển khai trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, đòi hỏi tư duy kinh tế và năng lực lãnh đạo kinh tế của Đảng sáng suốt, quyết định đúng đắn, khoa học, không chủ quan, duy ý chí mà dựa trên những luận cứ, luận chứng rõ ràng, nhất quán cả về lý luận và thực tiễn.

Bên cạnh đó, bản thân Đảng cũng cần tự chỉnh đốn, đổi mới, nâng cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng khi thực hiện lãnh đạo nói chung, lãnh đạo kinh tế nói riêng. Tiếp tục điều chỉnh, hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của các cấp

ủy trong lãnh đạo phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó phân định rõ ràng và bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất về kinh tế của Đảng với chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước và quyền làm chủ trong kinh tế của nhân dân. Việc điều chỉnh cần diễn ra thường xuyên, liên tục để bảo đảm cho năng lực lãnh đạo kinh tế của Đảng phù hợp hơn với xu thế phát triển cũng như ứng phó kịp thời với những diễn biến khó lường về địa - kinh tế - chính trị toàn cầu. Đặc biệt, việc đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng ta nói chung, của các cán bộ Đảng cấp cao nói riêng trong lãnh đạo nền kinh tế đất nước về quản lý kinh tế là điều kiện quan trọng, góp phần hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế ngày càng được quan tâm, nhất là trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Hiện nay, dân chủ ở nước ta đã và đang được đề cao về mặt lý luận, nhưng cần được triển khai thực hiện trong thực tế, không chỉ là phát huy chung chung sự tham gia đóng góp, để xuất ý kiến về xây dựng, thực thi pháp luật, chính sách về kinh tế của nhân dân. Do đó, cần tiếp tục phát huy dân chủ trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, để dân chủ thực sự đi vào thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội. Nói cách khác, phát huy và mở rộng dân chủ trong kinh tế là điều kiện không thể thiếu được để góp phần hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước.

- Bảo đảm chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Xét đến cùng, đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo trong quản lý nhà nước về kinh tế, là nhân tố quyết định thành công hay thất bại trong tiến trình hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Để hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, cần coi trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước kinh tế trên tất cả các phương diện liên quan đến: xây dựng chính sách, pháp luật; thực thi chính sách, pháp luật và bảo vệ công lý, bảo vệ pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế.

Một trong những điều kiện cơ bản để hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của mình là Nhà nước phải đổi mới để xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế có đầy đủ năng lực và phẩm chất, đáp ứng những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường hiện đại, phát triển dựa ngày một nhiều vào tri thức. Năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức là điều không thể thiếu trong mỗi cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế. Năng lực chuyên môn được đòi hỏi ở đây chính là tầm cao về trình độ năng lực trí tuệ, tư duy và trình độ năng lực nghiệp vụ của các cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế. Phẩm chất đạo đức sẽ giúp cho họ tránh rơi vào chủ nghĩa cá nhân, biết đặt lợi ích của mình gắn liền với lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

Trong đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế, cần bảo đảm chất lượng đội ngũ này ngay từ ban đầu, thông qua thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng và tuyển chọn, bao gồm: dự báo tình hình cán bộ, công chức, tạo nguồn thông qua thi tuyển và tiến cử, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng,... Đây là biện pháp rất cần thiết để đội ngũ cán bộ, công chức không bị hụt hẫng, bảo đảm tính liên tục, chất lượng và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Nên coi quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường là quản lý mang tính đặc thù và do đó cần có yêu cầu cao về đức và tài khi tuyển chọn cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế; đặc biệt, coi tuyển chọn cán bộ lãnh đạo như tuyển chọn nhân tài.

Sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế là những biện pháp không thể thiếu được trong việc nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ này. Bố trí và sử dụng cán bộ, công chức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn và sở trường, phù hợp giữa trình độ năng lực với đòi hỏi của công việc; có chính sách tiền lương và đãi ngộ thích đáng, thưởng phạt rõ ràng, kịp thời, trên cơ sở căn cứ vào hiệu quả công việc, đặc biệt là hiệu quả về kinh tế. Công tác đánh giá cán bộ, công chức phải chủ yếu căn cứ vào vị trí việc làm cụ thể của từng người, dựa trên nhận xét của tập thể có thẩm quyền và quyết định cuối cùng là của người lãnh đạo trực tiếp cao nhất với việc chịu trách nhiệm đến cùng, nên đòi hỏi sự công tâm, khách quan, tránh thái độ thành kiến.

Sớm tập trung vào việc cụ thể hoá quy định pháp luật về chế độ thủ trưởng các cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế trên cơ sở xác định rõ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan này. Trong đó quy định rõ hơn, với các chế tài cụ thể về người lãnh đạo chịu trách nhiệm đến cùng trong quản lý nhà nước về kinh tế (đền bù thiệt hại kinh tế, hành chính, hình sự); tránh để tình trạng xử lý quá nhẹ, không có tác dụng răn đe như thời gian qua.

Trong công cuộc xây dựng đất nước, chúng ta đang thực hiện một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường ở đây chứa đựng cả mặt tích cực và tiêu cực. Kinh tế thị trường có chiều hướng thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân phát triển, thúc đẩy xu hướng thương mại hóa các quan hệ xã hội và thúc đẩy con người chạy theo đồng tiền bằng mọi giá. Với chiều hướng như vậy, nếu không có biện pháp đủ mạnh để ngăn chặn, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm trong hàng ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức quản lý nhà nước về kinh tế rất dễ có cơ hội phát triển. Hiện nay, thực trạng này đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tin của nhân dân vào chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, đối với cán bộ lãnh đạo, công chức quản lý nhà nước về kinh tế, cần hoàn thiện về thể chế đạo đức công vụ, cùng với việc kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật của bất cứ người nào, dù đó là ai.

Đặc biệt, với nhà nước thông minh, chính phủ điện tử, chính phủ số (như hệ thống thông tin E-Cabinet đang được triển khai ở nước ta hiện nay để phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ) và “công dân toàn cầu” đã trở nên tất yếu trên thế giới, cần phải thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ lãnh đạo, công chức quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại, phổ cập kiến thức bắt buộc và thực chất về tổ chức và quản lý nhà nước, tổ chức và phối hợp, tin học và ngoại ngữ (nhất là tiếng Anh), đặc biệt là kiến thức về quản lý kinh tế, pháp luật kinh tế quốc tế, có đủ khả năng giải quyết các tranh chấp kinh tế quốc tế trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Các quy định về đào tạo và trình độ của cán bộ lãnh đạo, công chức quản lý nhà nước về kinh tế cần được Nhà nước ban hành thống nhất, tránh việc xây dựng và vận dụng một cách tùy tiện.

- Bảo đảm ngân sách cho việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Việc tập trung dành đủ ngân sách Nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng hiện đại cho công tác quản lý nhà nước mà trực tiếp là đáp ứng về nhu cầu trang thiết bị tiên tiến cho bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế là điều kiện bảo đảm cho việc hoàn thiện và thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Ngân sách nhà nước không chỉ bảo đảm thu nhập cho cán bộ, công chức, đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống vật chất, tương xứng với nhiệm vụ, vị trí việc làm mà họ đảm nhận mà còn là điều kiện để thu hút được

những người tài giỏi, có đủ trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức vào bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế.

Ngoài ra, để nhanh chóng hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ta theo xu thế phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay thì ngân sách Nhà nước là điều kiện bảo đảm không thể thiếu được cho đầu tư khoa học công nghệ về quản lý theo phương thức nhà nước điện tử, nhà nước số. Cùng với đó là cần triển khai sớm việc hiện đại hóa các công nghệ quản lý mới để góp phần hạn chế cán bộ, công chức tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp và người dân, qua đó ngăn chặn kịp thời các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu.

Như vậy, kinh tế thị trường ngày nay ở mọi quốc gia, dù có ở mức độ phát triển khác nhau, nhưng vai trò kinh tế của nhà nước - được quy định cụ thể bằng chức năng quản lý kinh tế - trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế để đẩy nhanh quá trình vận động, phát triển của nền kinh tế đang có xu hướng trở nên mạnh mẽ. Đó là xu hướng tất yếu mà nhà nước: là người “cầm lái”, gián tiếp dẫn dắt nền kinh tế phát triển, chứ không còn là người “bơi chèo”, trực tiếp can thiệp sâu vào nền kinh tế; là người định hướng, kiến thiết và tạo lập môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; là người phục vụ xã hội, doanh nghiệp và người dân, cung cấp các dịch vụ công, hành chính công, xây dựng kết cấu hạ tầng và tất cả những gì mà các doanh nghiệp, người dân không muốn làm, không dám làm hoặc không thể làm được.

Ở Việt Nam, hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước chính là góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong xu hướng đó, những giải pháp nêu trên để hoàn thiện và bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc nâng cao quản lý nhà nước và khắc phục triệt để tình trạng kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm hiện nay. Chỉ có như vậy, mới đẩy nhanh quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thành giải pháp đột phá quan trọng trong thực tế, góp phần quyết định đến thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để phát triển bền vững đất nước.



## KẾT LUẬN

Quản lý kinh tế là một trong những chức năng quan trọng của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đặc biệt là trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự can thiệp của Nhà nước được giảm thiểu hết mức có thể, đồng thời đề cao các quy luật khách quan của thị trường và sự tự do của các mối quan hệ kinh tế. Để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả chức năng quản lý kinh tế, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; kiểm soát và điều tiết các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế bằng pháp luật, chính sách kinh tế, thay cho sự can thiệp hành chính, trực tiếp vào hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

(1) Về lý luận, trong cuốn sách này, nhóm tác giả đã:

(i) khái quát chức năng quản lý kinh tế của nhà nước theo bốn trường phái kinh tế là: trường phái thị trường tự do, trường phái kinh tế chỉ huy, trường phái kinh tế hỗn hợp và trường phái nhà nước kiến tạo phát triển;

(ii) khái niệm, đặc điểm của chức năng quản lý kinh tế nhà nước nói chung và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, trong đó các tác giả đã đề cập đến những

biểu hiện mang tính đặc điểm riêng có của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(iii) phân định được chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước với chức năng kinh tế của Nhà nước; phân tích được nội dung thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là: xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai thi hành pháp luật về kinh tế; xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế các khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(iv) làm sáng tỏ hơn phương pháp thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gồm: phương pháp hành chính kết hợp với giáo dục; phương pháp kinh tế và phương pháp tài phán;

(v) chỉ rõ điều kiện bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính trị - pháp luật, kinh tế, văn hóa và công nghệ.

(2) Về thực tiễn, cuốn sách đã:

(i) khái quát thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay, cả về kết quả đạt được và hạn chế, bất cập trong việc thực hiện các nội dung của chức năng này trong xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai

thi hành pháp luật về kinh tế; bảo vệ các quan hệ kinh tế hợp pháp, xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(ii) đánh giá thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2013 đến nay, về xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai thi hành pháp luật về kinh tế; bảo vệ các quan hệ kinh tế hợp pháp, xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế các khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(iii) chỉ ra nguyên nhân của thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2013 đến nay, trong đó có cả nguyên nhân của kết quả đạt được và nguyên nhân của hạn chế, bất cập.

(3) Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cuốn sách đã làm rõ bốn quan điểm và bốn nhóm giải pháp bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

(i) bốn quan điểm cần quán triệt là: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; chủ động và tích cực hội nhập quốc

tế; thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước phải xuất phát từ điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của đất nước;

(ii) bốn nhóm giải pháp là đổi mới, nâng cao nhận thức về vai trò, phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; tạo lập các điều kiện cho việc bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Tài liệu tiếng Việt

1. Arne Svensson (2007), *Vai trò và chức năng quản lý nhà nước diễn ra ở Việt Nam*, Hội thảo do Viện Chiến lược và Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức ngày 08/9/2007 tại Hà Nội.
2. Lê Xuân Bá (2013), *Tổng quan về các đợt phá chiến lược tại Việt Nam, Kinh tế Việt Nam năm 2013, triển vọng năm 2014: nỗ lực thực hiện ba đợt phá chiến lược*, Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013, thành phố Huế.
3. Lê Xuân Bá (2013), *Vị trí, vai trò và xu hướng phát triển của các thành phần kinh tế ở Việt Nam*, Hội thảo “Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp”, Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương.
4. Vũ Đình Bách (2008), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2001), *Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế*, Hà Nội.

6. Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập, Phần I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương khoá XII (2016), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, Hà Nội.
8. Ban Đối ngoại Trung ương (2013), “Về thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc”, *Tạp chí Đối ngoại*, (8), trang 48 - 50.
9. Ban Kinh tế Trung ương (2015), *Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Ban Kinh tế Trung ương (2017), *Việt Nam với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
11. Báo Điện tử Chính phủ, “Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là khâu quan trọng nhất, 29/9/2015”, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Du-thao-Van-kien-Dai-hoi-Dang-XII/Doi-moi-su-lanh-dao-cua-Dang-la-khau-quan-trong-nhat/237430.vgp>.

12. Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc (tập I)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Ngoại văn Trung Quốc, Hà Nội.
13. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*, tại trang <http://dangcongsan.vn>, [truy cập ngày 06/8/2016].
14. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 6 Khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.
15. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48- NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
16. Bộ Nội vụ (2008), *Cơ sở xác định vai trò, chức năng của bộ máy nhà nước trong cơ chế chuyển đổi ở Việt Nam hiện nay*, Hội thảo khoa học.
17. Lý Tuyết Cần, *Sự lãnh đạo của Đảng là đảm bảo căn bản nhất của xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa*.

18. Chu Văn Cáp (chủ biên) (1997), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Trần Thị Minh Châu, Hoàng Ngọc Hòa và Nguyễn Anh Hoàng, và các đồng tác giả (2006), *Sở hữu Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
20. Hoàng Minh Chiến (2015), “Tranh chấp trong kinh doanh và thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, (7).
21. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng (2011), *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và Đột phá*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Cương (2017), *Chức năng kinh tế của Nhà nước trong 30 năm đổi mới - nhìn từ góc độ pháp lý*, Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.
23. Mai Ngọc Cường (Chủ biên) (1996), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
24. Dag Detter, Stefan Folster (2017), *Quản lý hiệu quả tài sản công*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. David O.Dapice, Đại học Harvard (2000), *Các lựa chọn và cơ hội - các con đường đã mở ra trước Việt Nam*, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.



26. Huỳnh Thế Du (2013), “Luận giải về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu và thảo luận*, (29).
27. Nguyễn Đăng Dung (2006), *Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
28. Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn và Đặng Minh Tuấn (Đồng chủ biên) (2016), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Chu Đức Dũng (2002), *Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - Kinh nghiệm Pháp*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Nguyễn Sĩ Dũng (2018), “Nhà nước kiến tạo hay nhà nước điều chỉnh”, tại trang <http://www.tiasang.com.vn/>, [truy cập ngày 25/5/2018].
31. Trần Thái Dương (2002), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, Hà Nội.
32. Đặng Đức Đạm (2002), *Phân cấp quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI*, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010”, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), “Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005”, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
44. Nguyễn Văn Đăng (2006), “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”, trong cuốn *Việt Nam 20 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
45. Đê-vít Ôux-bốt và Tét-Ghebơ (1997), *Đổi mới hoạt động của Chính phủ*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Lý Nhạc Đúc (2014), *Xây dựng chính phủ pháp trị là nội dung quan trọng của thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật*, Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Hà Nội.

47. Bùi Xuân Đức (2002), “Vai trò, chức năng và hiệu lực của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế” trong cuốn *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.
48. Bùi Xuân Đức (2010), “Vai trò, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí Luật học*, (5).
49. Trần Ngọc Đường (2015), “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước”, tại [http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobile\\_chinhtri/mobile\\_tintucsukien/item/27834202.html](http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobile_chinhtri/mobile_tintucsukien/item/27834202.html), [truy cập ngày 29/10/2015].
50. E.Wayne Nafziger (1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội
51. Tô Tử Hạ (2015), *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay*, Bộ Nội vụ, 30-7-2015, <http://moha.gov.vn/70-nam/nghien-cuu-trao-doi/xay-dung-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-nham-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-trong-giai-doan-hien-nay-18036.html>.

52. Minh Hạnh (2016), “Chính phủ liêm chính kiến tạo động lực để phát triển”, tại trang [www.laodongthudo.vn](http://www.laodongthudo.vn), [truy cập ngày 06/12/2016].
53. Lê Hồng Hạnh (1991), “Kinh tế thị trường và sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật kinh tế”, *Nhà nước và Pháp luật*, (4).
54. Lê Hồng Hạnh (1992), *Khung pháp luật - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, tham luận tại Hội thảo khoa học của Bộ Tư pháp, Hà Nội.
55. Vũ Hạnh (2015), “Bộ máy công kênh, cán bộ, công chức khó sống được bằng lương?”, tại trang <http://vov.vn/vov-binh-luan/bo-may-cong-kenh-can-bo-cong-chuc-kho-song-duoc-bang-luong-443481.vov>, [truy cập ngày 24/10/2015].
56. Lê Thu Hằng (2002), “Góp phần đổi mới nhận thức về chức năng của Nhà nước”, *Tạp chí Luật học*.
57. Vũ Văn Hiền (chủ biên) (2017), *Giữ vững độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Đinh Trường Hinh, Thomas G.Rawski, AliZafar LihongWang, Eleonora Mavroeidi (2014), *Các câu chuyện từ mặt trận phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

59. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999), Tập đề cương bài giảng *Quản lý kinh tế*, Khoa Quản lý kinh tế, Hà Nội.
60. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001), *Giáo trình quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Quản lý kinh tế*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 12, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
62. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Những tranh luận mới về chủ nghĩa xã hội (Chủ nghĩa xã hội: từ lý luận đến thực tiễn, tập 1)*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
63. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
65. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Quản lý kinh tế*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội
66. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

67. Học viện Hành chính quốc gia Việt Nam, Học viện Hành chính vùng Mets (Cộng hoà Pháp), Viện Kinh tế Việt Nam (2019), *Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
68. Hội đồng Lý luận Trung ương (2011), *Hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Hà Nội.
69. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
70. Hội đồng lý luận Trung ương (2013), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn chủ yếu trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Lào*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
71. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Hội đồng Lý luận Trung ương (2014), “Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc”, *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Hà Nội.

73. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
74. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào - Lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
75. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam*, mã số KX.04.26/11-15.
76. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
77. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
78. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) ngày 27/3/2015 về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.
79. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Chuyên đề số 4: Vấn đề xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển Việt Nam*, Hà Nội.



80. Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (Hội thảo khoa học) (2017), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới*, Hà Nội.
81. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm của Lào, kinh nghiệm của Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
82. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), “Một số nhận thức lý luận và thực tiễn về xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững: những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Hội thảo Thể chế phát triển nhanh - bền vững: kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Vĩnh Phúc.
83. Hội đồng Lý luận và Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2019), “Quan điểm, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế bền vững, sáng tạo, bao trùm”, *Tài liệu Tọa đàm*, Hà Nội.
84. Phí Mạnh Hồng (2013), “Quan niệm như thế nào về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?”, *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra*, tháng 6/2013, trang 137 - 152.
85. Nguyễn Quang Hồng, Trần Đình Tuấn (2012), “Vai trò nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong điều kiện của hội nhập kinh tế quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, (409).

86. Nguyễn Thị Việt Hương (1996), *Quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn cao học Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội.
87. J.E. Stiglitz (2008), *Tờ Người bảo vệ của Anh ngày 16/9/2008*, Anh.
88. Joseph E. Stiglitz (1995), *Kinh tế học công cộng*, Nguyễn Thị Hiền, Lê Ngọc Hùng và Nguyễn Văn Hưởng biên dịch, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật và Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
89. Joseph E. Stiglitz, Bruce C. Greenwald (2017), *Xây dựng xã hội học tập - Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Võ Văn Kiệt (trả lời phỏng vấn) (2007), *Thời kỳ mới đang cần một Chính phủ biết bút phá*, VietNamNet, ngày 19/7/2007.
91. Klaus Schwab (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Bộ Ngoại giao, Diễn đàn kinh tế thế giới.
92. Lao động (2013), “30% công chức sáng cấp ô đi, tối cấp về”, ngày 26/01/2013”, truy cập tại <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/30-cong-chuc-sang-cap-o-di-toi-cap-ve-2419375.html>.

93. Trần Du Lịch (2014), *Nhận thức về vai trò nhà nước và kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường của nước ta*, Diễn đàn quốc gia.
94. Hoàng Thế Liên, Bùi Ngọc Cường (2001), “Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh tế Việt Nam”, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội.
95. Nguyễn Văn Linh (1991), *Đổi mới để tiến lên*, tập III, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Lê Bộ Lĩnh (2002), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại - khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
97. Lê Thành Long, Nguyễn Khánh Ngọc và Trần Anh Tuấn (2015), *Tác động của hội nhập quốc tế đến hệ thống pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
98. Võ Đại Lược (chủ biên) (2011), *Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
99. M. Rajaretnam - Thái Quang Trung (2013), *Một Đông Nam Á - Vận mệnh chung, tương lai chung*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
100. Nguyễn Mại (2015), *Độc và suy ngẫm*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

102. Nguyễn Đức Minh (2009), “Quyền tự do kinh doanh của công dân trong Nhà nước thuế”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (9).
103. Đinh Tuấn Minh, Phạm Thế Anh (chủ biên) (2016), *Từ nhà nước điều hành sang nhà nước kiến tạo phát triển*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội.
104. Ngân hàng thế giới (1997), *Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
105. Ngân hàng thế giới và Chính phủ Australian (2019), *Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế Việt Nam - Chương trình nghị sự đề xuất nhằm xây dựng một nhà nước kiến tạo để thúc đẩy một nền kinh tế cạnh tranh và hiệu quả hơn*.
106. Phạm Duy Nghĩa (2004), *Chuyên khảo luật kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
107. Phạm Duy Nghĩa (2012), “Cải cách thể chế nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế”, *Diễn đàn Kinh tế mùa xuân 2012*, Đà Nẵng, trang 134 - 145.
108. Hoàng Văn Nghĩa (2002), “Học thuyết nền kinh tế thị trường xã hội và ý nghĩa đối với Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (8), trang 58 - 59.
109. Nhà xuất bản Từ điển bách khoa (1999), *Từ điển luật học*, Hà Nội, trang 98.

110. Trần Nhâm (chủ biên) (1998), *Có một Việt Nam như thế - Đổi mới và phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
111. Nhiều tác giả (1995), *Kinh tế Đông Á nền tảng của sự thành công*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
112. Nhóm Ngân hàng thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, Báo cáo tổng quan.
113. P. A. Samuelson, William. D Nordhans (1997), *Kinh tế học*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
114. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Nguyễn Xuân Phúc (2014), “Cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính: Thực trạng và giải pháp”, tại trang, <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao- doi/trao-doi-binh-luan/cai-cach-hanh-chinh-trong-linh-vuc-tai-chinh-thuc- trang-va-giai-phap-41205.html>, [truy cập ngày 17/01/2014].

117. Trần Phương, Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989*.
118. Ngọc Quang, “Số lượng công chức, viên chức tăng chóng mặt từ năm 2007 - 2014”, *Báo Giáo dục Việt Nam*.
119. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (2010), *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân - Lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
121. Lương Xuân Quỳ (1993), *Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.03.04.
122. Lương Xuân Quỳ (Chủ nhiệm), *Quản lý nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KX.01-09.
123. Thục Quyên (2015), “Tổ tụng trọng tài: Xu hướng mới trong xử lý tranh chấp thương mại”, tại trang <http://baophapluat.vn/phong-su-dieu-tra-ve-kinh-te/to-tung-trong-tai-xu-huong-moi-trong-xu-ly-tranh-chap-thuong-mai-229457.html>, [truy cập ngày 25/02/2018].

124. Robert D. Atkinson và Stephen J. Ezell (2017), *Kinh tế học đổi mới - Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
125. Lê Anh Sắc, Doãn Công Khánh, “Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Lý luận, thực tiễn và giải pháp”, tại trang [http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/26037/Xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu.aspx](http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/26037/Xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu), [truy cập ngày 25/02/2014].
126. Nguyễn Hồng Sơn (2004), *Vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
127. Nguyễn Hồng Sơn, Vương Quân Hoàng (2015), “Chức năng kinh tế” và “Chức năng quản lý kinh tế” của Nhà nước”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (604).
128. Nguyễn Hồng Sơn (2017), “Vai trò kinh tế của nhà nước trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới”*, Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội phối hợp tổ chức Hà Nội, trang 295 - 304.
129. Nguyễn Hồng Sơn (2017), “Vai trò của nhà nước trong quá trình đất nước phát triển nhanh và bền vững”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới”*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, trang 201 - 206.

130. Nguyễn Hồng Sơn (2017), *Kinh nghiệm xử lý mối quan hệ nhà nước - thị trường của Hoa Kỳ*, Đề tài KX.04.12/16-20, Vũ Văn Hà (chủ nhiệm), Hà Nội.
131. Lê Văn Sua (2015), “Án lệ và vai trò của án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án”, tại trang <http://moj.gov.vn/mobile/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=7046>, [truy cập ngày 03/11/2015].
132. Tạ Ngọc Tấn (2019), “Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam”, tại trang <http://hdll.vn/>, [truy cập ngày 11/02/2019].
133. Chu Tấn (2013), *Nhìn lại quyết sách của Chính phủ Trung Quốc từ cải cách mở cửa đến nay*, Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu Tổng kết 30 năm đổi mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
134. Chu Hồng Thanh (1993), *Nhà nước quản lý kinh tế bằng pháp luật trong cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Luật học, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
135. Trần Thành (2013), *Chủ nghĩa xã hội Việt Nam hiện nay - những quan điểm lý luận cơ bản*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Phạm Sĩ Thành (2017), “Định hình kinh tế Trung Quốc sau Đại hội 19”, *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, (43), trang 60 - 61.



137. Nguyễn Đức Thành (Chủ biên) (2017), *Đẩy nhanh cải cách vì một nhà nước kiến tạo*, Báo cáo Thường niên kinh tế Việt Nam, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.
138. Đinh Xuân Thảo (2014), “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam Trung Quốc: Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Hội đồng Lý luận Trung ương Hà Nội, trang 21 - 34.
139. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2011), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
140. Nguyễn Văn Thọ (2017), “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*.
141. Theo Vnexpress (2015), “Chính phủ tham gia facebook”, tại trang <http://sdtv.vn/vn/chinh-phu-tham-gia-facebook>, [truy cập ngày 30/8/2018].
142. Đặng Văn Thi (2015), “Quan điểm của Đảng, nhà nước về xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay”, tại trang <http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/quan-diem-cua-dang-nha-nuoc-ve-xoa-doi-giam-ngheo-trong-giai-doan-hien-nay.html>, [truy cập 23/3/2015].

143. Think Tank Vinasa (2019), *Việt Nam thời chuyển đổi số*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
144. Trần Văn Thọ (2002), “Làm gì trước thách thức và thời cơ mới”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, (21).
145. Thời báo Kinh tế Sài Gòn (2019), “Sao không thấy hình bóng của thanh tra, kiểm tra”, (27), ngày 04/7.
146. Lê Minh Thông (2011), *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
147. Thủ tướng Chính phủ (2010), “Cốt lõi đơn giản thủ tục hóa hành chính là vì dân”, tại trang <http://thutuong.chinhphu.vn/Home/Cot-loi-phuong-an-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-la-vi-dan/20104/11374.vgp>, [truy cập ngày 14/4/2010].
148. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp*, Hà Nội.
149. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp*, Hà Nội.
150. Thương hiệu và pháp luật (2017), “Việt Nam tăng 14 bậc về môi trường kinh doanh”, tại trang <http://thuonghieuvaphapluat.vn/>, [truy cập ngày 20/02/2019].

151. Trần Quốc Toàn (Chủ biên) (2019), *Thế chế phát triển nhanh - bền vững, kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
152. Tổng cục Thuế (2014), “Cần đột phá trong cải cách hành chính và tài chính công”, tại trang [https://chukysofpt.wordpress.com/2014/09/27/can-dot-pha-trong-cai-cach-hanh-chinh-va-tai-chinh-cong/amp/](https://chukysofpt.wordpress.com/2014/09/27/can-dot-pha-trong-cai-cach-hanh-chinh-va-tai-chinh-cong/), [truy cập ngày 2/6/2018].
153. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2008), *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
154. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
155. Trần Bình Trọng (2009), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
156. Nguyễn Thế Trung (2015), “Đảng cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”, *Tạp chí Cộng sản*, (4).
157. Nguyễn Thế Trung (2019), “Ô nhiễm môi trường - Thực trạng và giải pháp”, tại trang <http://hdll.vn/>, [truy cập ngày 11/6/2019].

158. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2002), *Quản lý kinh tế* (dùng cho cao học và nghiên cứu sinh), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
159. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2008), *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
160. Nguyễn Kế Tuấn (2013), “Một số vấn đề về sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra*, June, Vol 2, pp. 403-436.
161. Nguyễn Kế Tuấn (Chủ biên) (2015), *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
162. Việt Tuấn (2014), “Giám sát hoạt động các cơ quan tư pháp: Còn nhiều hạn chế”, tại trang <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Xa-hoi/674961/giam-sat-hoat-dong-cac-co-quan-tu-phap-con-nhieu-han-che>, [truy cập ngày 03/04/2014].
163. Phạm Thị Túy (2010), “Vai trò kinh tế của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (5).
164. Trương Đình Tuyển (2015), “TPP không có Việt Nam thì không có ý nghĩa gì”, tại trang <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/ong-truong-dinh-tuyen-tpp-khong-co-viet-nam-thi-khong-co-y-nghia-gi-20151121142246331.chn>, [truy cập ngày 21/11/2015].

165. Đào Trí Úc (Chủ biên) (2006), *Mô hình tổ chức và hoạt động của nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
166. Đào Trí Úc, Phạm Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên) (2009), *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội.
167. Đào Trí Úc, “Mối liên hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự và vấn đề cải cách hành chính”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (200), trang 10.
168. Đào Trí Úc, Trương Thị Hồng Hà (2018), *Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
169. W. H. Janeway (2017), *Chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế đổi mới - thị trường, đầu cơ và vai trò của nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
170. Văn phòng Quốc hội (2019), “Cơ sở dữ liệu của Văn phòng Quốc hội năm 2019”, tại trang <http://quochoi.vn/vanphongquochoi>, [truy cập ngày 20/6/2019].
171. Hạ Vân (2004), “Về vai trò kinh tế của nhà nước ở Trung Quốc”, *Tạp chí thông tin khoa học xã hội*, (7).
172. Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật Kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

173. Viện Kinh tế Việt Nam (2015), *Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, Tổng kết 30 năm phát triển kinh tế Việt Nam (giai đoạn 1986 - 2015)*, Hà Nội.
174. Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học.
175. Viện Quan hệ quốc tế Pháp (2003), *Thế giới toàn cảnh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
176. Phạm Thái Việt (2008), *Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của Nhà nước dưới tác động của toàn cầu hoá*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
177. Võ Khánh Vinh (2009), “Một số ý kiến về sự thể hiện quan điểm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (3), trang 1 - 5.
178. Ngô Doãn Vịnh (2013), *Giải thích thuật ngữ trong nghiên cứu phát triển*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
179. VnExpress (2015), “Chính phủ tham gia Facebook”, tại trang <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/chinh-phu-tham-gia-facebook-3299512.html>, [truy cập ngày 21/10/2015].
180. VOV5 (2018), “Kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2018 ước đạt 475 tỷ USD”, tại trang <http://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/kim-ngach-xuat-nhap-khau-nam-2018-uoc-dat-475-ty-usd-704925>, [truy cập ngày 12/8/2018].

181. Nguyễn Thị Vy (1999), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.

### **Tài liệu tiếng Anh**

182. Dang, L.N.V., Napier, N.K. & Vuong, Q.H. (2012), *It takes two to tango: Entrepreneurship and creativity in troubled times - Vietnam 2012. Sociology Study*, 2(9), pp. 662 - 674.
183. Douglass C.North (1990), *Institution, Institutional Change and Economic Performance*, p. 4.
184. Duman, A., & Kurekova, L. (2012), “The role of state in development of socio-economic models in Hungary and Slovakia: the case of industrial policy”, *Journal of European Public Policy*, 19(8), pp. 1207 - 1228.
185. Fan, S., Huong, P.L., & Long, T.Q. (2004), *Government spending and poverty reduction in Vietnam. Draft Report Prepared for the World Bank - Funded Project “Pro-Poor Spending in Vietnam,”* by International Food Policy Research Institute, Washington, DC and Central Institute for Economic Management, Hanoi.
186. Gainsborough, M. (2002). *Political change in Vietnam: In search of the Middle-Class challenge to the state*, *Asian Survey*, 42(5), pp. 694 - 707.
187. Ha-Joon Chang (2014), *Economics: The User’s Guide* A Pelican Introduction, Pelican Limited.

188. Irma Adelman and Cynthia Taft Morris (1967), *Society, Politics and Economic Development - A Quantitative Approach* (Hopkins Press).
189. Irma Adelman (1999), "The role of government in economic development", *Working Paper No.890*, University of California at Berkeley, May.
190. Lee, K and Mathews, J. (2010), "From Washington Consensus to BeST Consensus for World Development", *Asian Pacific Economic Literature*, 24 (2010,1), pp. 86 - 103.
191. Melanie Beresford (2008), "Doi Moi in review: The challenges of building market socialism in Vietnam", *Journal of Contemporary Asia*, 38:2, pp. 221 - 243, DOI:10.1080/00472330701822314.
192. Migdal, J.S. (1988). *Strong societies and weak states: state-society relations and state capabilities in the Third World*, Princeton University Press, pp. 269.
193. Vuong, Q.H. (2014), *Be rich or don't be sick: Estimating Vietnamese patients' risk of falling into destitution*, Working Papers CEB, N°14/031, Université Libre de Bruxelles.
194. Vuong, Q.H. & Napier, N.K. (2014), *Resource curse or destructive creation in transition: Evidence from Vietnam's corporate sector*. *Management Research Review*, 37(7), pp. 642 - 657 (Article's URL).



195. Yan Flint (2011), The Beijing - Seoul - Tokyo Consensus in Southeast Asia: Rethinking Varieties of State Capitalism and Development Trajectories in Malaysia, Vietnam and Lao PDR, Conference: *Rethinking Development in an Age of Scarcity an Uncertainty: New values, Voices and Alliances for Increased Resilience*, University of York, UK, Sep.